

Số: 11/2023/QĐST-DS

Ia Grai, ngày 30 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 173/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Điều Thành T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ A, Ấp E, xã L, huyện L, tỉnh B;

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Công N, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ E, phường Đ, thành phố P, tỉnh G (Giấy ủy quyền được Văn phòng Công chứng D chứng nhận ngày 27/12/2022).

- Bị đơn: Ông Vũ Hồng Q, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn T, thị trấn I, huyện I, tỉnh G.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Võ Ngọc Quỳnh N, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn L, xã I, huyện I, tỉnh G (Giấy ủy quyền được Văn phòng Công chứng L chứng nhận ngày 03/02/2023).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Phạm Quốc K, là Luật sư của Công ty Luật TNHH K, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; địa chỉ: U Đ, phường H, quận B, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chấm dứt hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Giấy thỏa thuận sang nhượng đất vườn cao su ghi ngày 07/3/2022 giữa bên chuyển nhượng là ông Vũ Hồng Q và bên nhận chuyển nhượng là ông Điều Thành T.

2.2. Ông Vũ Hồng Q trả cho ông Điều Thành T số tiền 1.600.000.000 (một tỷ sáu trăm triệu) đồng. Thời hạn trả tiền như sau:

- Ngày 22/8/2023, ông Vũ Hồng Q trả cho ông Điều Thành T số tiền 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng.

- Ngày 22/12/2023, ông Vũ Hồng Q trả cho ông Điều Thành T số tiền 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày đến hạn trả nợ cho đến khi thi hành án xong, ông Vũ Hồng Q còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận là 12%/năm.

2.3. Về án phí:

Ông Điều Thành T chịu 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 44.000.000 (bốn mươi bốn triệu) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008765 ngày 27/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Trả lại cho ông Điều Thành T số tiền 29.000.000 (hai mươi chín triệu) đồng.

Ông Vũ Hồng Q chịu 15.150.000 (mười lăm triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008828 ngày 17/3/2023 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008835 ngày 23/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Ông Vũ Hồng Q phải nộp thêm số tiền 14.550.000 (mười bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Huy